

Bản án số: 63/2022/HNST
Ngày: 23-6-2022
“Về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Ông Đoàn Thế Dũng
- **Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Đặng Song Hoàn
Ông Nguyễn Văn Hải

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Lan Hương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

- **Đại diện VKSND TP.Vũng Tàu tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Hiên - Kiểm sát viên.

Ngày 23-6-2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 100/TLST - HNGĐ ngày 15 tháng 2 năm 2022, về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2022/QĐSTXX-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Huyền M, sinh năm 1985 (có mặt);
Địa chỉ phòng số A, chung cư H, Phường 9, thành phố Đ, tỉnh L.

- **Bị đơn:** Ông Nguyễn Thành T, sinh năm 1983 (có mặt);
Địa chỉ nhà số B, đường Phạm Văn D, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. **Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Huyền M trình bày:** Sau khoảng 01 năm quen biết và tìm hiểu, bà và ông T tự nguyện kết hôn năm 2011 tại UBND Phường 6, thành phố Vũng Tàu. Sau đăng ký kết hôn, vợ chồng sống thuê nhà sinh sống một thời gian. Năm 2012, vợ chồng về nhà mẹ đẻ của bà sinh sống. Cuối năm 2018, vợ chồng chuyển về địa chỉ nhà số B, đường Phạm Văn D, phường T, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu sinh sống. Quá trình chung sống vợ chồng không được hạnh phúc. Đến năm 2020, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, thường xuyên cãi vã, gây gổ và ông T có hành vi bạo lực gia đình như tát, đấm, cầm dao đe dọa giết bà nguyên nhân là ông T có người con gái khác và bà đã có đơn yêu cầu ly hôn. Thấy vậy thì ông T có cải thiện tính nết nhưng được một thời gian trở lại như cũ uống rượu ngoài ra, ông T vẫn còn quan hệ với người phụ nữ khác, không quan tâm đến vợ con nên bà lại làm đơn ly hôn. Đến ngày 24-3-2022, bà chuyển trường và đưa cả 02 con đến thành

phố Đ sinh sống đến nay. Ly thân, hai vợ chồng không liên lạc với nhau. Bà thấy rằng hôn nhân không đạt mục đích nên tôi có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

- Về hôn nhân: Yêu cầu Tòa án cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Thành T.
- Về con chung: Bà và ông T có 02 con chung, gồm: Nguyễn Thanh D, sinh ngày 14-10-2012 và Nguyễn Thị Hoàng Q, sinh ngày 24-11-2015. Từ khi ly thân đến nay, ông T không cấp dưỡng nuôi con. Ly hôn, bà yêu cầu được nuôi 02 con chung và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi.
- Về tài sản chung, nợ chung: Tôi không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. *Bị đơn ông Nguyễn Thành T trình bày:* Lời trình bày của bà M về điều kiện kết hôn, thời gian, địa điểm kết hôn, quá trình chung sống là đúng.

Ông và bà M tự nguyện kết hôn năm 2011 tại UBND Phường S, thành phố Vũng Tàu. Sau đăng ký kết hôn, vợ chồng sống thuê nhà sinh sống một thời gian. Năm 2012, vợ chồng về nhà mẹ đẻ bà M sinh sống. Cuối năm 2018, vợ chồng chuyển về địa chỉ nhà số B, đường Phạm Văn D, phường T, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu sinh sống. Quá trình chung sống của vợ chồng, bà M bị tác động, chi phối bởi người chị gái ở thành phố Đ, không thu vén, không cơm nước cho chồng và đối xử với họ hàng gia đình chồng không được thuận thảo dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng từ năm 2015. Có lúc vợ chồng gây gổ bà M đe dọa giết nên ông về quê sinh sống 02 năm được bên gia đình tôi động viên nên ông quay trở về chung sống với vợ con nhưng cũng không hạnh phúc. Thực tế bà M cũng có người đàn ông khác. Đến ngày 25-3-2022, bà M và 02 con ra ngoài sinh sống riêng, còn ông vẫn sinh tại địa chỉ số B, đường Phạm Văn D, phường T, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Trước yêu cầu khởi kiện của bà M, ông có ý kiến như sau:

- Về hôn nhân: Ông đồng ý ly hôn với bà Nguyễn Thị Huyền M.
- Về con chung: Chúng tôi có 02 con chung, gồm: Nguyễn Thanh D, sinh ngày 14-10-2012 và Nguyễn Thị Hoàng Q, sinh ngày 24-11-2015. Ly hôn, ông yêu cầu được nuôi 02 con chung, không yêu cầu bà M cấp dưỡng nuôi con.
- Về tài sản chung, nợ chung: Ông không yêu cầu tòa án giải quyết.

3. *Tại phiên tòa:*

Về hôn nhân, nguyên đơn và bị đơn thuận tình ly hôn. Về nợ chung và tài sản chung, đương sự tự thỏa thuận. Về con chung, nguyên đơn và bị đơn đều yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con và không yêu cầu cấp dưỡng.

4. *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu phát biểu ý kiến:* Về trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Về nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, lời trình bày của đương sự trong quá trình tố tụng, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự về hôn nhân là thỏa thuận ly hôn; Về tài sản chung, nợ chung tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

Riêng về 02 con chung, cả nguyên đơn và bị đơn đều yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con và không yêu cầu cấp dưỡng. Căn cứ về nơi ở, kinh tế thu nhập, thời gian, công việc và sự chăm sóc của nguyên đơn và bị đơn, đề nghị Hội đồng xét xử giao 02 con cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng, ông T không cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Bà Nguyễn Thị Huyền M và ông Nguyễn Thành T tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn tại UBND Phường S, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Nay bà M có đơn yêu cầu ly hôn với ông T; Ông T cư trú sinh sống tại Vũng Tàu do đó, xác định đây là vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu theo khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 3 Điều 36 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2]. Xét nội dung các yêu cầu của nguyên đơn:

[2.1]. Về hôn nhân: Bà M và ông T tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn tại UBND Phường S, thành phố Vũng Tàu, được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 176/2011 ngày 11-11-2011 nên hôn nhân là hợp pháp.

Nhận thấy, nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là không tin tưởng nhau, nghi ngờ sự chung thủy của nhau, không quan tâm đến gia đình dẫn đến vợ chồng xô xát, bạo lực gia đình xảy ra, mục đích hôn nhân không đạt nên ngày 25-3-2022, bà M đưa 02 con lên thành phố Đ thuê nhà sinh sống đến nay. Ly thân, vợ chồng không liên lạc, không quan tâm đến nhau, tình cảm vợ chồng phai nhạt. Quá trình tố tụng và tại phiên tòa, Tòa án đã hòa giải để hai bên hàn gắn đoàn tụ nuôi dạy con chung nhưng vợ chồng đều thống nhất ly hôn. Do đó, căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện ly hôn của ông T và bà M.

- Về con chung: Bà M và ông T có 02 con chung, gồm: Nguyễn Thanh D, sinh ngày 14-10-2012 và Nguyễn Thị Hoàng Q, sinh ngày 24-11-2015.

Ly hôn, cả nguyên đơn và bị đơn đều yêu cầu được nuôi 02 con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên xảy ra tranh chấp.

Hội đồng xét xử nhận thấy, do mâu thuẫn vợ chồng xảy ra trầm trọng bà M đã làm thủ tục chuyển trường cho cháu D và cháu Q về thành phố Đ học tập và sinh sống từ tháng 3/2022 đến nay. Về tâm sinh lý, tình hình học tập và cuộc sống sinh hoạt của các cháu ổn định, phát triển tốt. Để không ảnh hưởng về sự phát triển tâm sinh lý của con chung và nguyện vọng của cháu D là được ở với mẹ nên Hội đồng xét xử giao cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng 02 cháu D và cháu Q. Ông T không cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm, chăm sóc con chung mà không có ai được quyền cấm, cản.

Vì lợi ích của con, sau ly hôn, trên cơ sở yêu cầu của một hoặc các bên đương sự hoặc của cá nhân, cơ quan, tổ chức theo qui định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo qui định của pháp luật.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà M phải nộp 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 2, 3 Điều 36; Điều 39; của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Áp dụng Điều 55, 81, 82, 83, 84 và Điều 116 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016.

Tuyên xử:

[1]. Về hôn nhân: Ghi nhận sự tự nguyện ly hôn của các đương sự, bà Nguyễn Thị Huyền M và ông Nguyễn Thành T thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Bà M và ông T có 02 con chung, gồm: Nguyễn Thanh D, sinh ngày 14-10-2012 và Nguyễn Thị Hoàng Q, sinh ngày 24-11-2015.

Hội đồng xét xử giao 02 con chung là Nguyễn Thanh D và Nguyễn Thị Hoàng Q cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông T không cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, trên cơ sở yêu cầu của một hoặc các bên đương sự hoặc của cá nhân, cơ quan, tổ chức theo qui định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo qui định của pháp luật.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

- Bà M phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001742 ngày 14-02-2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu. Bà M đã nộp xong án phí.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh BR-VT;
- VKSND TP. Vũng Tàu;
- Chi cục thi hành án DS TP. Vũng Tàu;
- UBND Phường S, TP. Vũng Tàu,
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thế Dũng

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh BRVT;
- Viện kiểm sát ND TP VT;
- Chi cục thi hành án DS TP VT;
- UBND phường 8; TP.VT
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

